

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN THÀNH
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2018/HS-ST
Ngày 18 - 4 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ly

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Phụng
2. Ông Trần Đình Phước.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quang Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Đ, tên gọi khác: D; sinh năm 1987 tại Bà Rịa-Vũng Tàu; trú tại: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Phạm Thị N (đã chết).

Bị tạm giữ ngày 27/9/2017, bị tạm giam ngày 30/9/2017 trong một vụ án khác (có mặt).

2. Phạm Xuân B, tên gọi khác: T; sinh năm 1991 tại Nam Định; trú tại: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thanh T và bà Vũ Thị Kim H; bị cáo có vợ là Võ Thị Thanh T và 01 con sinh năm 2017.

Bị tạm giữ ngày 01/7/2017, bị tạm giam ngày 04/7/2017 trong một vụ án khác (có mặt).

- Bị hại: Anh Nguyễn Đức T, tên gọi khác B; sinh ngày 07/5/1998.

Trú tại ấp B, xã M, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 23/6/2016, Đặng Văn L, Đoàn Trọng P, Võ Văn Kim Q, Nguyễn Văn Đ, Phạm Xuân B cùng các đối tượng Tuấn, Quyền, Đen, Duy, Tèo (chưa rõ nhân thân, lý lịch) cùng nhau đi nhậu. Trong lúc nhậu, L rủ cả nhóm đi tìm một người tên Phong để đánh trả thù vì Phong có mâu thuẫn với bạn gái của Quyền. Cả nhóm đồng ý điều khiển xe mô tô đi đến thị trấn P để tìm Phong, khi đi có mang theo rựa và dao tự chế. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 24/6/2016, nhóm của L nhìn thấy anh Nguyễn Đức T đang ngồi ăn tối cùng bạn ở khu phố Q, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu thì dừng xe lại và đi đến chỗ anh T vì anh T biết Phong. Anh T thấy nhóm của L đã bỏ chạy vào nhà vệ sinh trong quán trốn thì bị nhóm của L cầm hung khí đuổi theo không chế đưa ra ngoài. L nói cả nhóm đưa anh T lên xe chở đến vườn trà ở ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Tại đây, B tát anh T một cái vào mặt, Quyền dùng chân đạp anh T một cái, L hỏi anh T thông tin về Phong, sau đó chở anh T về khu phố N, thị trấn P, huyện T rồi cho anh T xuống xe. Anh T bị thương nhẹ nên từ chối giám định và không có yêu cầu gì.

Ngoài hành vi bắt người trái pháp luật như đã nêu trên, Nguyễn Văn Đ còn bị khởi tố về tội “Hủy hoại tài sản”. Nguyễn Văn Đ sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Thành đã ra quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can và ra quyết định truy nã đối với Nguyễn Văn Đ. Đến ngày 27/9/2017 thì Nguyễn Văn Đ bị bắt.

Đối với Phạm Xuân B, ngoài hành vi bắt người trái pháp luật, B còn bị khởi tố về tội “Cố ý gây thương tích”.

Tại bản án số 95/2017/HSST ngày 08/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã xử phạt Đặng Văn L 01 năm tù, xử phạt Đoàn Trọng P 09 tháng tù về tội “Bắt người trái pháp luật”.

Tại bản án số 147/2017/HSST ngày 07/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã xử phạt Võ Văn Kim Q 09 tháng tù về tội “Bắt người trái pháp luật”.

Tại bản cáo trạng số 58/CT-VKS ngày 05/3/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã truy tố Nguyễn Văn Đ và Phạm Xuân B về tội “Bắt người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 1999. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 123, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33; Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Đ từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Bắt người trái pháp luật”. Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù theo bản án số 09/2018/HSST ngày 17/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, buộc bị cáo Đ phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án từ 15 đến 18 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 123, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Xuân B từ 06 đến 09 tháng tù.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đ và B không có ý kiến gì về luận tội của Kiểm sát viên. Các bị cáo nói lời sau cùng xin được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Trong quá trình điều tra, truy tố; Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi cũng như quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai nhận tội tại phiên tòa của các bị cáo Đ và B phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai của các đồng phạm đã bị xét xử vào ngày 08/9/2017, ngày 07/12/2017 cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 24/6/2016, vì lý do cá nhân, bị cáo Đ và B cùng đồng bọn đã có hành vi bắt anh T từ khu phố Q, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đưa đến ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Do đó, hành vi của bị cáo Đ và B thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Bắt người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 1999 như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo Đ và B là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể và tự do cá nhân của anh T, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương. Các bị cáo không biết anh T là ai và cũng không có mâu thuẫn gì với anh T nhưng khi nghe bị cáo L rủ rê đã đồng ý ngay, trực tiếp cùng đồng bọn bắt giữ anh T. Đó đó đối với các bị cáo cần phải xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 để xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

Bị cáo Đ đang chấp hành hình phạt tù theo bản án số 09/2018/HSST ngày 17/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nên áp dụng Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999 để tổng hợp hình phạt theo quy định chung.

[5] Về bồi thường thiệt hại và xử lý vật chứng: Không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ (D) và Phạm Xuân B (T) phạm tội “Bắt người trái pháp luật”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 123, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33; Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ (D) 09 (chín) tháng tù về tội “Bắt người trái pháp luật”. Tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng tù theo bản án số 09/2018/HSST ngày 17/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ (D) phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/9/2017.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 123, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Phạm Xuân B (T) 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/7/2017.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ (D) phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn).

Bị cáo Phạm Xuân B (T) phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các bị cáo được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Tân Thành;
- Công an huyện Tân Thành (02);
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Phòng PV27 công an tỉnh BR-VT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ly

